Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 23-08-2019 14:33:09

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 647 /QĐ-UBND ngày 23tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**
1	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.
2	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý.
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.
4	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.
5	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.
6	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức.
7	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.
II	**Lĩnh vực Thủy sản**
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.
2	Cấp giấy xác nhận đăng ký và đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y**		
1		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của
2		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an	

		toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Bộ Tài chính.
3		Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	
4		Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	
5		Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
6		Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
7		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
8		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
9		Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A	**CẤP TỈNH**		
I	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**		
1		Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2		Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức	
3		Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng của tổ chức	
4		Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.
5		Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6		Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con	
7		Thủ tục thẩm định và phê duyệt Phương án điều chế rừng cho các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh	- Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8		Thủ tục thu hồi rừng gắn với đất lâm nghiệp đối với các trường hợp Nhà nước sử dụng rừng và đất để phát triển rừng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế.	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
9		Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
10		Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
11		Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
12		Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	

13		Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập tự tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các tổ chức cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	
14		Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
15		Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
16		Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
17		Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	
18		Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
19		Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
20		Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý	
21		Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22		Thủ tục cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống cây trồng của tỉnh (lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, cây trội cây đầu dòng)	Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23		Thủ tục công nhận rừng giống cây trồng lâm nghiệp	
24		Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng đối với cây trồng lâm nghiệp	
25		Thủ tục giao rừng gắn với đất lâm nghiệp đối với tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; - Nghị định số 156/2018/NĐ-

26		Thủ tục thuê rừng gắn với đất lâm nghiệp đối với tổ chức trong và ngoài nước, người Việt nam định cư ở nước ngoài, cá nhân người nước ngoài	CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
27		Thủ tục cải tạo rừng của tổ chức (trừ hộ gia đình, cá nhân, Vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT)	Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28		Thủ tục thu hồi rừng gắn với đất lâm nghiệp đối với chủ rừng được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
29		Thủ tục thu hồi rừng gắn với đất lâm nghiệp đối với chủ rừng được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn khi hết hạn	
30		Thủ tục thu hồi rừng gắn với đất lâm nghiệp thuộc trường hợp quy định tại điểm e, g, h và i khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (cụ thể là: Sau 12 tháng liền kề từng ngày được giao, thuê rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất để bảo vệ và phát triển rừng mà chủ rừng không tiến hành các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; sau 24 tháng liền kề từ ngày được giao, được thuê đất để phát triển rừng mà chủ rừng không tiến hành các hoạt động phát triển rừng theo kế hoạch, phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chủ rừng sử dụng rừng không có mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; rừng được giao, cho thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng)	
31		Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử	

		dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền hàng năm nay giải thể, phá sản	
32		Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
33		Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập	
34		Thủ tục hủy bỏ Chứng chỉ công nhận nguồn giống lâm nghiệp (do chủ nguồn giống đề nghị).	Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35		Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng mục đích khác	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
II	**Lĩnh vực Thủy sản**		
1		Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá *(đối với tàu cá đóng mới)*	- Luật Thuỷ sản số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.
2		Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	
3		Cấp giấy phép khai thác thủy sản	
III	**Lĩnh vực Bảo vệ thực vật**		
1		Cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, huấn luyện an toàn hóa chất về thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
B	**CẤP HUYỆN**		
1		Thủ tục cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2		Thủ tục cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	
3		Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao	Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017

		rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
4		Giao rừng, cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.
5		Thủ tục giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	